

**HỘI NÔNG DÂN VIỆT NAM
BCH HND TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*

Số 399-CV/HNDT

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 5 năm 2024

V/v Tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh
đồng chí Hoàng Đình Giong; 65 năm Ngày
mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống
Bộ đội Trường Sơn; Định hướng tuyên truyền
tháng 5 năm 2024

Kính gửi: Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Hướng dẫn 109-HD/BTGTU ngày 02/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong, Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (01/6/1904 - 01/6/2024); Hướng dẫn 110-HD/BTGTU ngày 03/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về tuyên truyền kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024); Công văn 2040-CV/BTGTU ngày 02/5/2024 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về Định hướng tuyên truyền tháng 5 năm 2024. Ban Thường vụ Hội Nông dân Tỉnh yêu cầu Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện một số nội dung sau:

1. Nội dung tuyên truyền

1.1. Tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong

- Tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp, quá trình hoạt động cách mạng, cống hiến của đồng chí Hoàng Đình Giong cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

- Tầm gương đạo đức sáng ngời của một người cộng sản trung kiên, nhà chỉ huy quân sự tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương Cao Bằng.

(Gửi kèm Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong)

1.2. Tuyên truyền kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn

- Tuyên truyền bối cảnh ra đời và vị trí, vai trò của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; khẳng định việc quyết định mở Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam là một chủ trương đúng đắn, sáng suốt của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, một sáng tạo độc đáo về quân sự của Đảng và Quân đội ta.

- Sự phát triển và những đóng góp to lớn của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh; những chiến công vang dội trên trận tuyến Đường

Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh; tinh thần anh dũng, kiên cường, mưu trí, sáng tạo của các lực lượng tham gia mở đường, vận chuyển và tinh thần hữu nghị, đoàn kết chiến đấu chống đế quốc Mỹ xâm lược của quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

(Gửi kèm Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh)

1.3. Định hướng tuyên truyền tháng 5 năm 2024

- Tuyên truyền các hoạt động kỷ niệm: 70 năm Ngày Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024); 29 năm Ngày thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam (10/5/1995 - 10/5/2024); 83 năm Ngày thành lập Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh (15/5/1941 - 15/5/2024); 123 năm Ngày sinh đồng chí Phùng Chí Kiên (18/5/1901 - 18/5/2024); 83 năm Ngày thành lập Mặt trận Việt Minh (19/5/1941 - 19/5/2024); 134 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024);...

- Tiếp tục tuyên truyền Chuyên đề năm 2024 "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong phát huy tinh thần tự lực, chăm chỉ, hợp tác của nhân dân Đồng Tháp", tuyên truyền giới thiệu nhiều mô hình hay, cách làm hiệu quả, các tấm gương tiêu biểu.

- Tuyên truyền Lễ hội Sen Đồng Tháp lần thứ II năm 2024, với chủ đề "Rạng ngời sắc Sen", diễn ra từ ngày 16/5/2024 - 19/5/2024 tại Công viên Văn Miếu, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Gửi kèm tài liệu tuyên truyền tháng 5 năm 2024)

2. Hình thức tuyên truyền

Tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, Trang thông tin điện tử, Internet, mạng xã hội Zalo, Facebook, Youtube và lồng ghép trong các buổi sinh hoạt Hội quán, các Câu lạc bộ nông dân, sinh hoạt định kỳ của các Chi hội, Tổ hội...

3. Tài liệu tuyên truyền

Đề cương, tài liệu tuyên truyền được đăng trên Trang thông tin điện tử Hội Nông dân tỉnh Đồng Tháp (<https://hndtinh.dongthap.gov.vn>) mục văn bản.

Đề nghị Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thành phố thực hiện tốt các nội dung công văn này.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ,
- Thường trực HND Tỉnh,
- Văn phòng, các Ban HND Tỉnh,
- Như trên,
- Lưu VP, Ban XDH Hội HND Tỉnh.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Đạt

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Đình Giong,
lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam
(01/6/1904 - 01/6/2024)**

I. KHÁI LƯỢC TIỂU SỬ VÀ QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CÁCH MẠNG CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIONG

Đồng chí Hoàng Đình Giong (tức Hoàng, Lầu Voòng, Trần Tin, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ), người dân tộc Tày, sinh ngày 01/6/1904 tại làng Thôm Hoáng, xã Hạ Hoàng, về sau chuyển sang thôn Nà Toàn, xã Xuân Phách (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng).

Từ khi còn nhỏ, Hoàng Đình Giong là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có tinh thần yêu nước và ghét thực dân đế quốc. Những năm 1923 - 1924, đồng chí đã bí mật tuyên truyền tinh thần yêu nước trong học sinh các trường tiểu học ở Thị xã Cao Bằng, huyện Hòa An và Hà Quảng. Từ cuối năm 1925 đến đầu năm 1926, đồng chí học ở Trường Bách Nghệ (Hà Nội) và tích cực tham gia phong trào bãi khóa của học sinh Hà Nội, tham gia tổ chức lễ truy điệu nhà yêu nước Phan Chu Trinh và bị đuổi học, trở về Cao Bằng. Với nhiệt huyết và sớm được giác ngộ cách mạng, đồng chí đã tích cực tham gia tuyên truyền, vận động cách mạng tại quê hương.

Năm 1927, đồng chí bí mật sang Long Châu, Trung Quốc để bắt liên lạc với tổ chức Hội. Năm 1928 đồng chí được kết nạp vào Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (VNCMTN). Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giong được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và được bầu làm Bí thư chi bộ Hải ngoại (Long Châu, Trung Quốc).

Tháng 3/1935 đồng chí được cử làm Trưởng đoàn đại biểu Xứ uỷ Bắc Kỳ tham dự Đại hội lần thứ I của Đảng tại Ma Cao, Trung Quốc và được bầu vào Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (khoá I), phụ trách Xứ uỷ Bắc Kỳ.

Ngày 4/2/1936 đồng chí bị thực dân Pháp bắt giam và đày đi khắp các nhà tù đế quốc: Cao Bằng, Hoà Lò - Hà Nội, Sơn La, Bắc Mê - Hà Giang; rồi bị đày đi biệt xứ tận đảo Ma-đa-ga-xca, Châu Phi.

Là người có kinh nghiệm đấu tranh trong nhà tù của đế quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong đã có sách lược khôn khéo, tranh thủ lực lượng Đồng Minh và cùng các bạn tù chính trị trở về Tổ quốc an toàn. Năm 1943, trong “chuyến đi thử lửa”

trở về nước lần thứ nhất¹, đồng chí được giao nhiệm vụ đưa yêu sách nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ tạo áp lực dư luận, buộc quân Tưởng thả Lãnh tụ Hồ Chí Minh. Tháng 10/1944, sau khi thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về nước, nhảy dù xuống Cao Bằng, bắt liên lạc với tổ chức.

Trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, đồng chí được giao nhiệm vụ làm Trưởng ban khởi nghĩa của tỉnh Cao Bằng tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân, giành chính quyền cách mạng ở Cao Bằng từ ngày 20 - 22/8/1945.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí Hoàng Đình Giông được Đảng và Bác Hồ giao trách nhiệm Chỉ huy Đội quân Nam tiến. Trong thời gian này, đồng chí đã được Đảng giao giữ nhiều chức vụ quan trọng, như: Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) đầu tiên Khu IX, Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu VI. Năm 1947, đồng chí đã anh dũng hy sinh tại mặt trận Ninh Thuận.

Với công lao và cống hiến to lớn cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, đồng chí Hoàng Đình Giông đã được Đảng, Nhà nước truy tặng nhiều phần thưởng cao quý: Huân chương Hồ Chí Minh (năm 1998); Danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2009); Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam (năm 2018).

II. HOẠT ĐỘNG VÀ CÔNG HIẾN NỔI BẬT CỦA ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Đồng chí Hoàng Đình Giông - người cán bộ chính trị, quân sự cấp cao thuộc thế hệ đầu tiên của Đảng và Quân đội

a) Bí thư Chi bộ hải ngoại Long Châu, chịu trách nhiệm gây dựng và phát triển phong trào cách mạng Cao Bằng - Lạng Sơn

Trước yêu cầu của cách mạng, năm 1927, đồng chí Hoàng Đình Giông đã bí mật tới Long Châu, Trung Quốc tham dự các lớp huấn luyện của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên. Ngày 19/6/1928, Đồng chí được kết nạp vào tổ chức Hội VNCMTN tại cơ sở Long Châu và cùng các đồng chí khác xây dựng cơ sở cách

¹ Năm 1943, đồng chí Hoàng Đình Giông sau khi trải qua các nhà tù đế quốc được thực dân Anh đưa về nước hoạt động chống phát xít "để thu thập tin tức và làm hạt nhân phát triển phong trào chiến tranh du kích chuẩn bị cho những chiến dịch lớn của quân đồng minh đánh lại phát xít Nhật" ở Việt Nam. Đến Pác Bó, đồng chí được đưa xuống huyện Hòa An, gặp đồng chí Lã, Bí thư Liên Tỉnh uỷ Cao - Bắc - Lạng kiêm Bí thư Tỉnh uỷ Cao Bằng và đồng chí Vũ Anh, Ủy viên Trung ương Đảng để báo cáo tình hình với Trung ương Đảng về chủ trương lợi dụng đồng minh trở về nước hoạt động. Sau đồng chí quay trở lại Pác Bó, đi Vân Nam (Trung Quốc) để bay sang Ấn Độ. Chỉ trong thời gian rất ngắn khi Hoàng Đình Giông chuẩn bị trở lại Ấn Độ, cũng là lúc lãnh tụ Hồ Chí Minh bị Tưởng Giới Thạch bắt, nên đại diện Trung ương Đảng ta giao nhiệm vụ cho Hoàng Đình Giông đưa yêu sách nhờ Đảng Cộng sản Ấn Độ gây dư luận để làm áp lực, buộc quân Tưởng thả Người. Đến tháng 10/1944 mới nhảy dù trở về chính thức (Dẫn theo: Báo An ninh thế giới số 479 ngày 20/8/2005, tr. 42).

mạng, tập hợp cán bộ, mở các lớp huấn luyện, truyền bá tư tưởng yêu nước, cách mạng của đồng chí Nguyễn Ái Quốc.

Với tư cách là người phụ trách Hội ở Long Châu, đồng chí Hoàng Đình Giong đã ra sức chỉ đạo xây dựng, phát triển tổ chức Hội VNCMTN, đặc biệt Hội mở các lớp huấn luyện; Đồng chí vừa là người giảng dạy trực tiếp và chăm lo cơ sở vật chất cho các lớp huấn luyện; chọn cử những thanh niên ưu tú tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Nhiều thanh niên các dân tộc Cao Bằng đã lên đường làm cách mạng và được chọn cử tham gia các lớp huấn luyện của Hội. Sau khi kết thúc khoá học, một số đồng chí đã được cử về Cao Bằng tuyên truyền, vận động, tổ chức các cơ sở Hội VNCMTN. Cuối năm 1928, các cơ sở Hội ở thị xã Cao Bằng và Mỏ thiếc Tĩnh Túc đã được thành lập. Đây là những cơ sở Hội đầu tiên, tạo tiền đề cho phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh mẽ.

Tháng 12/1929, đồng chí Hoàng Đình Giong, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Văn Nọn được kết nạp vào Đông Dương Cộng sản Đảng và thành lập Chi bộ Hải ngoại ở Long Châu Trung Quốc, đồng chí Hoàng Đình Giong được bầu làm Bí thư Chi bộ (là một trong những đảng viên đầu tiên ở vùng miền núi Cao Bằng, Lạng Sơn). Với tư cách là Bí thư Chi bộ, Đồng chí đã chỉ đạo việc tổ chức, gây dựng và phát triển phong trào cách mạng, thành lập được nhiều chi bộ ở Cao Bằng và Lạng Sơn.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giong làm Bí thư chính thức trở thành chi bộ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Hoàng Đình Giong, cơ sở Đảng, phong trào cách mạng Cao Bằng tiếp tục phát triển. Từ một chi bộ Đảng (năm 1930) đến năm 1935 đã có 10 chi bộ hoạt động ở 5 huyện (Hoà An, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An, Nguyên Bình) và mỏ thiếc Tĩnh Túc, với số lượng trên 70 đảng viên. Đến tháng 7/1933, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng do đồng chí Hoàng Như làm Bí thư được Đảng Cộng sản Đông Dương công nhận. Cùng với việc xây dựng tổ chức Đảng, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn quan tâm chỉ đạo thành lập các tổ chức quần chúng cách mạng ở Cao Bằng (Công hội đỏ, Cộng sản Đoàn, Nông hội đỏ) và trực tiếp chỉ đạo Đảng bộ Cao Bằng xuất bản tờ báo "Cờ đỏ", tuyên truyền cách mạng, giác ngộ quần chúng. Đồng chí đã chỉ đạo xây dựng Cao Bằng thành một trong những cơ sở vững chắc để chấp nối liên lạc giữa Ban Chỉ huy ở ngoài nước của Đảng với bộ phận lãnh đạo Trung ương đang hoạt động trong nước và các cơ sở Đảng trong phạm vi toàn quốc, nhất là trong quá trình tái lập hệ thống tổ chức Đảng và phong trào cách mạng sau thời kỳ bị khủng bố trắng trong những năm 1931-1932.

b) Chỉ đạo các tổ chức và phong trào cách mạng ở Hải Phòng, Quảng Ninh (1933-1936)

Sau cao trào cách mạng năm 1930 - 1931, phong trào cách mạng bị thực dân Pháp khủng bố ác liệt. Đảng bộ Hải Phòng và Hòn Gai (nay là Quảng Ninh) gặp vô cùng khó khăn, hệ thống tổ chức Đảng bị suy yếu, số đảng viên còn lại rất ít.

Đầu năm 1933, với cương vị là Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ, đồng chí Hoàng Đình Giông được giao nhiệm vụ kiểm tra, uốn nắn và chỉ đạo xây dựng, củng cố lại tổ chức Đảng và quần chúng ở Hải Phòng và Hòn Gai; đồng thời chấp nối liên lạc giữa hai Đảng bộ Hải Phòng, Hòn Gai với Xứ ủy Bắc Kỳ.

Bất chấp sự khủng bố, truy lùng của thực dân Pháp, đồng chí Hoàng Đình Giông đã tích cực chỉ đạo, xây dựng và củng cố tổ chức Đảng và quần chúng. Nhờ đó các chi bộ Đảng tại Hải Phòng dần được tái lập và trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào đấu tranh của công nhân và nông dân Hải Phòng, đặc biệt là khu vực Cảng, Nhà máy Xi măng, Nhà máy Tơ, Nhà máy Carông, làng Lạc Viên, khu Hàng Kênh, An Dương, vùng nông thôn Kiến An,... chỉ đạo in nhiều tài liệu, truyền đơn phát động công nhân và quần chúng đứng lên đấu tranh. Tại vùng mỏ Hòn Gai, Cẩm Phả, Đồng chí đã bắt mối liên lạc với những đảng viên còn lại, chỉ đạo tập trung tổ chức các Hội Ái hữu, Công hội đỏ để làm nòng cốt tuyên truyền, giác ngộ quần chúng đấu tranh; kết nạp quần chúng ưu tú vào Đảng và trực tiếp chỉ đạo khôi phục một số chi bộ Đảng như: Chi bộ Ưông Bí - Vàng Danh, Chi bộ nhà máy kẽm Quảng Yên...

Trong những năm 1932-1935, đồng chí Hoàng Đình Giông hoạt động thường xuyên, liên tục ở trong nước và ngoài nước. Đồng chí vừa trực tiếp lãnh đạo khôi phục tổ chức đảng ở các địa phương (Cao Bằng, Hải Phòng, Quảng Ninh), vừa tích cực xây dựng, chấp nối đường dây liên lạc với các cơ sở Đảng ở Bắc Kỳ, đồng thời ra sức khôi phục phong trào cách mạng giai đoạn 1933 - 1935.

Đầu năm 1936, thực hiện sự phân công của Trung ương, đồng chí Hoàng Đình Giông trở lại vùng Duyên Hải (Hải Phòng, Quảng Ninh) hoạt động nhằm tăng cường củng cố đường dây liên lạc từ nước ngoài về nước chỉ đạo phong trào đấu tranh cách mạng. Ngày 04/2/1936, tại Hải Phòng, đồng chí Hoàng Đình Giông bị mật thám Pháp bắt giam và đày đi nhiều nhà tù trong nước, rồi đày đi biệt xứ tận đảo Ma-da-ga-xca (châu Phi); và đến tháng 10/1944 mới thoát khỏi nhà tù đế quốc, trở về Cao Bằng.

c) Lãnh đạo khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh Cao Bằng

Trở về nước, đồng chí Hoàng Đình Giông được đồng chí Vũ Anh¹ (tức Trịnh Đông Hải), Ủy viên Trung ương Đảng giao nhiệm vụ cùng Đảng bộ Cao Bằng tích cực chuẩn bị khởi nghĩa giành chính quyền. Đồng chí đã tích cực khẩn trương củng cố lực lượng vũ trang phối hợp với phong trào cách mạng của quần chúng tại căn cứ địa Cao Bằng, chuẩn bị đón thời cơ giành chính quyền trong cả nước.

Sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945), đồng chí Hoàng Đình Giông cùng Tỉnh ủy Cao Bằng lãnh đạo Nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, xóa bỏ chính quyền cũ, thành lập chính quyền nhân dân ở hầu hết khắp nơi trong tỉnh; đồng thời trấn áp bọn phản động và thổ phi. Đồng chí chỉ huy đánh bọn thổ phi ở Háng Tháng

¹ Đồng chí Vũ Anh (tức Trịnh Đông Hải), Ủy viên Trung ương Đảng (đại diện Trung ương bên cạnh lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc) trực tiếp chỉ đạo phong trào tại căn cứ địa cách mạng Cao Bằng ở cơ quan liên Tỉnh ủy đặt tại vùng núi Lam Sơn

(Thông Nông) vào tháng 6/1945, tiêu diệt và bắt gọn cả toán phi trên 300 tên, thu 135 khẩu súng các loại. Giữa năm 1945, đồng chí Hoàng Đình Giông được bổ sung vào Tỉnh ủy Cao Bằng phụ trách quân sự, phối hợp chặt chẽ với Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, đánh giặc để bảo vệ vùng giải phóng.

Đầu tháng 8/1945, thực hiện Quân lệnh số 1 của Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc, Đảng bộ Cao Bằng cử ra Ủy ban Khởi nghĩa của Tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Trưởng ban tổ chức lãnh đạo lực lượng vũ trang phối hợp với sự nổi dậy của quần chúng đánh chiếm các nơi chiếm đóng của quân Nhật, đối phó với quân Tưởng, bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân, giành chính quyền cách mạng từ ngày 20 - 22/8/1945. Ngoài việc lãnh đạo chung, đồng chí trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa tại Nước Hai, châu lỵ Hoà An.

d) Chỉ huy Đội quân Nam tiến và Mặt trận Khu IX, Khu VI, cùng cả nước đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược

Ngay sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, thực dân Pháp đã gây hấn ở Nam Bộ, thực hiện mưu đồ đặt ách thống trị trên đất nước ta một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, tỉnh Cao Bằng phân công đồng chí Hoàng Đình Giông chỉ huy Chi đội Nam tiến của Tỉnh; ngày 30/9/1945, tại cơ quan Bộ tham mưu ở Hà Nội, Đồng chí được Đảng và Bác Hồ giao nhiệm vụ Chính trị ủy viên bộ đội Nam tiến, với bí danh là Võ Văn Đức (tên Bác Hồ đặt) và phụ trách Chi đội Nam tiến Cao Bằng, Nam Định, Thái Bình. Đội quân Nam tiến đã trở thành là bộ phận nòng cốt của lực lượng vũ trang và phong trào kháng chiến Nam Bộ đã phối hợp với quân, dân Sài Gòn - Gia Định chiến đấu anh dũng, ngăn chặn, làm chậm bước chân xâm lược của thực dân Pháp, tạo điều kiện cho cả nước có thời gian chuẩn bị vật chất, tinh thần bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

Tháng 11/1945, tại Hội nghị An Phú Xá (Gia Định), đồng chí Võ Văn Đức (lúc này đã được đổi tên thành Vũ Đức) được cử làm Chủ nhiệm Chính trị Bộ (Chính uỷ) Quân giải phóng Nam Bộ. Ngày 10/12/1945, Xứ uỷ Nam Bộ triệu tập hội nghị mở rộng, Đồng chí được Trung ương cử làm Khu Bộ trưởng (Tư lệnh) Khu IX. Khu Bộ trưởng Vũ Đức đã cùng một đơn vị tiếp tục "Nam tiến" tới tận Cà Mau. Tại Chiến khu IX, Đồng chí cùng với Liên Tỉnh ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu đề ra những chủ trương đúng đắn phù hợp với đặc điểm tình hình địch - ta trên chiến trường, chỉ huy các mặt trận chiến đấu, tiêu diệt địch. Đồng chí đã thể hiện được vai trò của một Khu Bộ trưởng trong việc xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến, xây dựng thống nhất lực lượng vũ trang Nam Bộ; xây dựng căn cứ địa U Minh; giải quyết vấn đề đại đoàn kết dân tộc, nhất là với đồng bào Khơ-me¹,

¹ Những hoạt động của đồng chí Hoàng Đình Giông đã gây ấn tượng mạnh và in sâu trong lòng đồng bào Khơ-me. Đồng chí được đồng bào, đồng chí kính trọng gọi thân mật là "Cụ Vũ". Đến ngày nay, đồng bào ở nhiều nơi, đặc biệt là đồng bào vùng Phước Long vẫn còn nhắc đến công ơn "cứu mạng của cụ Vũ Đức", nhiều cụ già nói: "Nước Nam ta có Phật, ở Bắc có Phật Hồ Chí Minh, ở đây mình có Phật Vũ Đức, thắng Pháp rồi nó sẽ chết vì dám xúc phạm đến đất Phật". Tiếng tăm cụ Vũ Đức "không bao lâu đã truyền lan khắp miền Hậu Giang (khu 9) và cả Nam

đoàn kết tôn giáo; phối hợp xây dựng lực lượng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) chiến đấu chống lại thực dân Pháp xâm lược. Những thành tích xuất sắc của Tư lệnh Vũ Đức trong những ngày đầu năm 1946 đã góp phần củng cố và tổ chức lại bộ đội, giải quyết đúng đắn chính sách dân tộc, xây dựng khối đoàn kết toàn dân tộc, gắn kết lực lượng cách mạng với các dân tộc, tạo thành một thể trận toàn dân, cùng nhau chống lại kẻ thù chung là thực dân Pháp xâm lược.

Cuối tháng 11/1946, Khu Bộ trưởng Vũ Đức lên đường ra Bắc nhận nhiệm vụ mới. Khi đến tỉnh Ninh Thuận, Đồng chí được Trung ương phân công ở lại làm Khu Bộ trưởng Khu VI. Đồng chí đã có nhiều đóng góp to lớn trong việc chỉ đạo xây dựng củng cố Trung đoàn 81 (Ninh Thuận), Trung đoàn 82 (Bình Thuận), xây dựng lực lượng theo đường lối kháng chiến kiến quốc của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, công tác tổ chức và huấn luyện, nâng cao sức chiến đấu của lực lượng vũ trang; xây dựng căn cứ và chiến tranh du kích, củng cố khối đoàn kết giữa đồng bào kinh và đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là đồng bào Chăm mà địch đang lợi dụng, dụ dỗ, gây chia rẽ dân tộc, tạo tiền đề cho bước phát triển mới của phong trào kháng chiến ở Nam Trung Bộ. Năm 1947, Đồng chí đã anh dũng hy sinh tại chiến trường Ninh Thuận.

2. Đồng chí Hoàng Đình Giông - người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Là một học sinh thông minh, học giỏi, sớm có lòng yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, những tháng ngày học ở Trường Bách Nghệ, Hà Nội, Hoàng Đình Giông đã được đọc và nghiên cứu nhiều tài liệu tuyên truyền của tổ chức Hội VNCMTN như một làn gió thổi bùng lên niềm khát khao cháy bỏng, thôi thúc chàng trai dân tộc Tày. Đặc biệt là từ khi được tham dự các lớp huấn luyện của tổ chức Hội tại Long Châu, Trung Quốc, từ một thanh niên giàu lòng yêu nước, đồng chí Hoàng Đình Giông trở thành người cộng sản và là một trong những học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong quá trình tham gia hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giông luôn bộc lộ rõ khí chất và tài năng của người cách mạng, được Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc phát hiện, dìu dắt. Khi Nam Bộ kháng chiến, được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Chỉ huy Trưởng Đội quân Nam tiến, đồng chí Hoàng Đình Giông đã thể hiện rõ là một người vừa có văn, vừa có võ, lại vừa có đức, xứng với tên Võ Văn Đức mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt.

Thực hiện tốt lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Chú cầm quân ra chiến trường văn võ đều cần, nhưng phải coi trọng cái đức của người cán bộ cách mạng", ở cương vị nào, đồng chí Hoàng Đình Giông đều thể hiện phẩm chất cao đẹp và bản lĩnh của một vị "Tướng quân tại ngoại".

Bộ, ai cũng mến, ai cũng phục vị "Lục" (tiếng Khơ-me, "lục" là sư, tức là người lãnh tụ) Vũ Đức, từ cụ già đến em bé, khi gặp bộ đội là hỏi có phải bộ đội "Cụ Vũ" không, các chiến sĩ đều nói là bộ đội "Cụ Vũ", đồng bào rất mừng và tích cực ủng hộ bộ đội, ủng hộ kháng chiến.

Thấm nhuần sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn kiên trì xây dựng khối đoàn kết vững chắc giữa bộ đội các địa phương với nhau, giữa đồng bào các dân tộc Việt với nhau, giữa các lực lượng cách mạng với các dân tộc, đặc biệt là đồng chí đã phối hợp xây dựng lực lượng cách mạng ở các nước Đông Nam Á (Campuchia, Lào, Thái Lan) tạo thành sức mạnh chiến đấu chống giặc ngay từ những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp.

Ở đồng chí Hoàng Đình Giong nổi bật là tinh thần trách nhiệm, là ý thức tổ chức, kỷ luật và tuyệt đối phục tùng, chấp hành sự phân công của tổ chức. Đồng chí đã tích cực học tập và quán triệt tư tưởng, đạo đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công tác và lối sống. Suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Đồng chí luôn đặt lợi ích của Đảng và dân tộc lên trên hết; sống giản dị, chân thành, gần gũi, gần bó mật thiết với quần chúng nhân dân, luôn lắng nghe và tôn trọng ý kiến của quần chúng nhân dân, được quần chúng nhân dân đặc biệt yêu mến, tin tưởng, cảm phục.

Đồng chí Hoàng Đình Giong là một tấm gương sáng ngời của người cộng sản: sống vì Đảng, chết không rời Đảng, trọn đời hy sinh phấn đấu vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân, tiêu biểu cho chủ nghĩa anh hùng cách mạng Thời đại Hồ Chí Minh. Đồng chí xứng đáng là một trong những người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

3. Đồng chí Hoàng Đình Giong - người Cộng sản kiên trung, suốt đời phấn đấu, hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc

Từ một thanh niên trí thức người dân tộc có lòng yêu nước nồng nàn và căm thù giặc sâu sắc, Hoàng Đình Giong đã đến với lý tưởng cộng sản và đi theo con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh lựa chọn và trở thành một chiến sĩ cộng sản kiên trung, người con ưu tú của Đảng và dân tộc.

Nhận thức rõ những khó khăn, gian khổ, hy sinh trên con đường hoạt động cách mạng, đồng chí Hoàng Đình Giong luôn căn dặn các đồng chí, đồng đội: “Rồi đây có thể gặp phải cảnh tù đầy, tra tấn, nhưng không vì thế mà đầu hàng, phải chịu đựng vượt qua”. Bị thực dân Pháp bắt khi đang chỉ đạo phong trào cách mạng tại Hải Phòng (tháng 2/1936) và bị bọn mật thám tra tấn dã man, tìm mọi cách dụ dỗ, mua chuộc đầu hàng, Đồng chí vẫn hiên ngang, đồng dạ tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tay sai, khẳng định con đường cách mạng giải phóng dân tộc là con đường đúng đắn. Biết không thể khuất phục được ý chí sắt đá của Người cộng sản, thực dân Pháp đã đầy đồng chí Hoàng Đình Giong đi khắp các nhà tù đế quốc.

Trong nhà tù đế quốc, mặc dù bị kẻ thù tra tấn dã man, đồng chí Hoàng Đình Giong vẫn luôn tỏ rõ là linh hồn của tập thể những người cộng sản, là người có tinh thần cách mạng triệt để và lập trường giai cấp vững vàng, lạc quan, luôn động viên đồng chí, đồng

đội tin tưởng vào tương lai của cách mạng và đất nước. Là một trong những người sáng lập và lãnh đạo chi bộ đặc biệt (chi bộ Cộng sản của các đảng viên tù chính trị) trong nhà tù Sơn La, đồng chí Hoàng Đình Giông cùng với các đồng chí của mình biến nhà tù thành trường học cách mạng, thành nơi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cách mạng. Đặc biệt, trong những năm tháng bị đế quốc dày dẽ biệt xứ, Đồng chí vẫn luôn hướng về quê hương, đất nước. Trên cơ sở nhận định, đánh giá đúng tình hình thời cuộc, vừa đấu tranh bất khuất, không khoan nhượng, vừa khôn khéo, Đồng chí đã góp phần cùng tập thể trong tù đề ra được chủ trương, sách lược đúng đắn, tranh thủ Đồng minh để được nhanh chóng trở về nước tiếp tục hoạt động cách mạng.

Năm 1947, trong một trận chiến đấu ác liệt tại Chiến khu 7 (Ninh Thuận), đồng chí Hoàng Đình Giông chiến đấu và anh dũng hy sinh giữa lúc nhiệt huyết cách mạng đang tràn đầy. Đồng chí Hoàng Đình Giông hy sinh ở tuổi 43 nhưng đã có hơn 20 năm liên tục hoạt động, cống hiến cho Đảng và cách mạng. Cho đến giờ phút cuối cùng, Đồng chí vẫn tỏ rõ khí phách hiên ngang, ý chí kiên cường, bất khuất của người cộng sản. Đồng chí là một biểu hiện sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam Thời đại Hồ Chí Minh. Cuộc đời hoạt động cách mạng phong phú, sôi nổi và sự hy sinh oanh liệt của đồng chí Hoàng Đình Giông mãi mãi là tấm gương sáng cho các thế hệ mai sau học tập và noi theo. *"Đồng chí Hoàng Đình Giông là một người cộng sản trung kiên, một người con tiêu biểu của đồng bào các dân tộc quê hương cách mạng Cao Bằng. Đồng chí đã chiến đấu kiên cường, cống hiến trọn đời cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và lý tưởng cộng sản cao đẹp..."*¹.

III. HỌC TẬP ĐỒNG CHÍ HOÀNG ĐÌNH GIÔNG, CÙNG VỚI CẢ NƯỚC, ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TỈNH CAO BẰNG QUYẾT TÂM THỰC HIỆN THẮNG LỢI SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG VẺ VANG CỦA ĐẢNG VÀ DÂN TỘC

1. Cao Bằng tự hào là nơi cội nguồn của cách mạng Việt Nam, là quê hương thứ hai của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nơi sinh ra đồng chí Hoàng Đình Giông - một trong những người cộng sản đầu tiên của Cao Bằng, người học trò xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam. Kế thừa, phát huy truyền thống lịch sử vẻ vang quê hương cội nguồn cách mạng, học tập tấm gương đồng chí Hoàng Đình Giông, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng không ngừng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX (2020 - 2025) "Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy

¹ Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *"Hoàng Đình Giông - cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng (1904 - 1947)"*.

sức mạnh đoàn kết các dân tộc, huy động mọi nguồn lực, xây dựng Cao Bằng - nơi cội nguồn cách mạng phát triển nhanh và bền vững”.

Trong gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới của đất nước, Cao Bằng vững bước trên con đường đổi mới, vận dụng sáng tạo, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đã đạt được nhiều thành tựu trên các lĩnh vực, như: kinh tế tiếp tục tăng trưởng, văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số ngày càng được cải thiện, quốc phòng - an ninh ổn định, chủ quyền biên giới quốc gia được giữ vững, công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế được mở rộng,... đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

2. Cuộc đời, sự nghiệp và phẩm chất đạo đức cách mạng, trọn đời phấn đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của dân tộc, vì hạnh phúc của Nhân dân của đồng chí Hoàng Đình Giông mãi mãi là tấm gương sáng cho nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên, thế hệ trẻ học tập và noi theo. Kỷ niệm 120 năm Ngày sinh của đồng chí Hoàng Đình Giông, người con ưu tú của quê hương Cao Bằng, lãnh đạo tiền bối tiêu biểu của Đảng và cách mạng Việt Nam, là dịp để chúng ta bày tỏ lòng thành kính, tri ân công lao đóng góp to lớn của đồng chí Hoàng Đình Giông đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc. Học tập và noi theo đồng chí Hoàng Đình Giông và các đồng chí Lãnh đạo tiền bối tiêu biểu, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân không ngừng nỗ lực, phấn đấu, tập trung xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo đảm an sinh xã hội, chăm lo đời sống cho đồng bào dân tộc thiểu số, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc,... góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. *Ky*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

**Kỷ niệm 65 năm Ngày mở đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống
Bộ đội Trường Sơn (19/5/1959 - 19/5/2024)**

I. SỰ RA ĐỜI, PHÁT TRIỂN CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN - ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

1. Sự ra đời của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh

Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 được ký kết, đất nước ta bị chia cắt làm hai miền: miền Bắc đi lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn tạm thời nằm dưới sự kiểm soát của chính quyền Ngô Đình Diệm. Để giữ vững liên lạc giữa hai miền Nam - Bắc, bảo đảm cho Trung ương Đảng chỉ đạo phong trào cách mạng ở miền Nam, ta mới chỉ có một tuyến liên lạc qua miền tây Quảng Trị do Liên khu ủy 5 phụ trách, chỉ đạo từ giới tuyến trở vào và Ủy ban Thống nhất Trung ương phụ trách từ giới tuyến trở ra. Tuy nhiên, con đường này không thể đáp ứng được yêu cầu vận tải người và vũ khí với số lượng lớn khi cách mạng miền Nam phát triển.

Bước sang năm 1959, cách mạng miền Nam đứng trước một bước ngoặt, đòi hỏi Đảng ta phải có quyết sách kịp thời. Tháng 1/1959, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam lần thứ 15 (khóa II) đã đề ra nhiệm vụ cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 15 của Đảng về nhiệm vụ chi viện cho miền Nam, việc nhanh chóng mở đường vận chuyển chi viện chiến lược cho các chiến trường trở thành một nhiệm vụ hết sức quan trọng, cấp bách của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Trước tình hình đó, tháng 5/1959, Tổng Quân ủy và Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Đoàn công tác quân sự đặc biệt (sau gọi là Đoàn 559), làm nhiệm vụ mở đường vận chuyển hàng hóa, tổ chức đưa đón bộ đội, cán bộ từ Bắc vào Nam và từ Nam ra Bắc với phương thức vận chuyển ban đầu hết sức thô sơ, chủ yếu là đi bộ, mang vác, gùi thồ.

Sau một thời gian gấp rút chuẩn bị, ngày 19/5/1959, Thường trực Tổng Quân ủy chính thức giao nhiệm vụ cho "Đoàn công tác quân sự đặc biệt" làm nhiệm vụ mở đường vận chuyển hàng quân sự vào miền Nam, tổ chức đưa đón bộ đội, chuyển công văn, tài liệu từ miền Bắc vào miền Nam và ngược lại. Năm 1959, Đoàn có nhiệm vụ soi đường, bảo đảm giao thông liên lạc từ miền Bắc vào miền Nam, vận chuyển gấp 7.000 súng bộ binh, tổ chức bảo đảm đưa 500 cán bộ trung cấp, sơ cấp hành quân vào chiến trường làm nòng cốt xây dựng lực lượng chủ lực.

Để hoàn thành nhiệm vụ, Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng quyết định biên chế bước đầu của Đoàn là 500 cán bộ, chiến sĩ. Ngoài Đoàn bộ, Đoàn được tổ chức

thành Tiểu đoàn vận tải bộ 301 và các bộ phận: xây dựng kho, bao gói hàng, sửa chữa vũ khí, chế biến thực phẩm.

Này 19/5/1959, ngày Bộ Chính trị và Thường trực Tổng Quân ủy triệu tập Ban Cán sự chính thức giao nhiệm vụ cho Đoàn mở đường chi viện cho chiến trường miền Nam cũng là ngày truyền thống của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh.

Đầu tháng 6/1959, Đoàn 559 tổ chức đội khảo sát mở tuyến vào Nam bắt đầu từ Khe Hó (nằm giữa một thung lũng ở tây nam Vĩnh Linh), sau đó vạch tuyến phát triển về hướng Tây Nam, điểm đặt trạm cuối cùng là Pa Lin, kế cận trạm tiếp nhận của Khu 5. Con đường này phải vượt qua nhiều dãy núi cao hiểm trở, khí hậu vô cùng khắc nghiệt. Để bảo đảm tuyệt đối bí mật, khẩu hiệu hành động của Đoàn là: "Ở không nhà, đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng"; phải chủ động tránh địch và bí mật.

Ngày 13/8/1959 chuyển hàng đầu tiên chính thức vượt Trường Sơn. Sau 8 ngày đêm vượt qua bao sông sâu, suối dữ, đèo cao và hệ thống đồn bốt chốt chặn của địch, ngày 20/8/1959, chuyển hàng đầu tiên được gửi bộ trên tuyến đường bàn giao cho Liên khu 5 tại Tà Riệp gồm 20 khẩu tiểu liên Tuyn, 20 khẩu súng trường Mát, 10 thùng đạn tiểu liên và đạn súng trường. Chuyển hàng đầu tiên tuy ít ỏi, song đã làm nức lòng cán bộ, chiến sĩ Khu 5, thể hiện quyết tâm của Đảng và tình cảm của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của quân, dân miền Bắc gửi tới đồng bào, chiến sĩ miền Nam.

Sau khi ổn định, bước đầu phát triển về tổ chức, lực lượng và vận chuyển những chuyển hàng đầu tiên thành công, ngày 12/9/1959, Bộ Quốc phòng ra quyết định chính thức thành lập Đoàn 559 trực thuộc Bộ Quốc phòng.

Kết thúc năm 1959, Đoàn 559 đã chuyển được vào Khu 5 số hàng gồm 1.667 khẩu súng bộ binh, hàng trăm nghìn viên đạn và một số quân dụng thiết yếu khác, đưa 542 cán bộ, chiến sĩ vào làm nhiệm vụ ở miền Nam. Tuyến hành lang giao liên vận tải quân sự Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh được thiết lập, thật sự là cầu nối giữa hậu phương lớn miền Bắc với chiến trường miền Nam.

2. Sự phát triển nhanh chóng của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn và hệ thống đường Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu từng giai đoạn cách mạng miền Nam

Giai đoạn 1960 - 1964: Những năm đầu xây dựng tuyến chi viện chiến lược.

Ở miền Nam, sau khi có Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng, phong trào cách mạng đã có bước phát triển mạnh mẽ. Trước tình hình đó, Bộ Chính trị chủ trương đẩy mạnh hoạt động chi viện cho chiến trường. Vị trí, vai trò của Đoàn 559 ngày càng quan trọng, nhiệm vụ của Đoàn ngày càng nặng nề. Trong khi đó, địch ngày càng tăng cường lùng sục, đánh phá ác liệt hơn. Ngày 1/9/1960, Hội nghị Ban

cán sự Đoàn 559 ra nghị quyết nêu rõ: “Phải quyết tâm tự lực cánh sinh, tranh thủ sử dụng đi đường cũ, đồng thời tiếp tục soi đường mới để làm đường dự bị”.

Tháng 11/1960, Bộ Tổng Tham mưu quyết định thành lập Đoàn 70, lực lượng nòng cốt là Tiểu đoàn 301. Xuất phát từ tình hình thực tế, phương thức vận chuyển của Đoàn được thay đổi cho phù hợp với hoàn cảnh, nhanh chóng chuyển đổi phương thức hoạt động mới, từ phòng tránh bị động tiến tới phòng tránh tích cực với phương châm: Đánh địch mà đi, đánh địch để vận chuyển¹.

Trong khi tuyến giao liên vận tải quân sự từ miền Bắc được mở dọc theo dãy Trường Sơn tiến dần vào phía Nam thì ở Trung Bộ, các con đường giao liên được mở tiếp vào các khu căn cứ Tây Nguyên và từ miền Đông Nam Bộ các đội vũ trang tuyên truyền cũng tiến hành soi đường ra Bắc. Đến cuối năm 1960, ta đã thiết lập được tuyến giao liên vận tải từ Trung Bộ vào miền Đông Nam Bộ, tuyến giao liên quân sự Trường Sơn thật sự trở thành cầu nối giữa miền Bắc với các căn cứ miền Nam.

Trong mùa khô 1960 - 1961, Đoàn 559 đã vận chuyển giao cho chiến trường được 30 tấn vũ khí, bảo đảm lương thực cho gần 2.000 cán bộ vào chiến trường, có chân hàng dự trữ cho các đợt vận chuyển tiếp theo.

Ngày 31/1/1961, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về nhiệm vụ quân sự 5 năm (1961 - 1965) và phương hướng, nhiệm vụ trước mắt của cách mạng miền Nam. Trong đó có nhiệm vụ: Mở rộng đường hành lang vận chuyển Bắc - Nam, cả đường bộ và đường biển... nâng dần quy mô và khối lượng tiếp tế vận chuyển phương tiện vũ khí, cung cấp tài chính từ miền Bắc vào miền Nam. Trước tình hình địch đánh phá ngày càng ác liệt, Trung ương Đảng Nhân dân cách mạng Lào nhất trí với đề nghị của ta mở tuyến đường vận tải trên đất Lào, đồng thời cũng đề nghị dùng đường đó để vận chuyển một số nhu cầu thiết yếu tới Nam Lào, cùng Lào mở rộng vùng giải phóng ở khu vực này. Ngày 14/6/1961, Đoàn 559 chính thức bước vào hoạt động trên tuyến Tây Trường Sơn.

Ngày 23/10/1961, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 96/QP phát triển Đoàn 559 tương đương cấp sư đoàn, quân số 6.000 người. Không chỉ phát triển về số lượng, Đoàn 559 đã có bước phát triển quan trọng về chất lượng. Các chiến sĩ Trường Sơn vừa là người lính vận tải, vừa là chiến sĩ bộ binh, công binh, vừa công tác, vừa chiến đấu.

Đến cuối năm 1964, bộ đội tuyến 559 cùng các đơn vị vũ trang, thanh niên xung phong và giao thông Quân khu 4 đã xây dựng được tuyến hành lang vận tải gồm nhiều trục đường gửi thồ và một trục đường cơ giới ở Tây Trường Sơn, thực

¹ Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Sđd, tr.61.

hiện được chiến dịch vận chuyển quy mô lớn mà Quân ủy Trung ương giao. Về lực lượng, sau hơn 5 năm hoạt động, quân số của Đoàn 559 lên đến 8.000 người.

Kết thúc năm 1964, Đoàn 559 đã đưa đón quân vào Khu 5: 15.896 người, Nam Bộ: 1.571 người.

Giai đoạn 1965 - 1968: Tuyến vận tải cơ giới đường Hồ Chí Minh vươn sâu chi viện cho chiến trường miền Nam góp phần đánh bại chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngày 3/4/1965, Thường trực Quân ủy Trung ương ra Nghị quyết tăng cường nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Tư lệnh 559: Nhiệm vụ chủ yếu của Đoàn 559 là mở đường và tổ chức vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam và Hạ Lào; đồng thời có nhiệm vụ bảo đảm vật chất và an toàn cho các lực lượng hành quân, bảo vệ hành lang chống địch tập kích bằng đường bộ và đường không, phối hợp và giúp đỡ các địa phương củng cố vùng giải phóng ở dọc hành lang.

Bộ Tư lệnh 559 có ba lực lượng chính là: lực lượng mở đường mới, giữ gìn và sửa chữa đường cũ; lực lượng vận chuyển và giữ kho; lực lượng bảo vệ. Ngoài ra còn có các lực lượng bảo đảm khác như: thông tin, quân y, sửa chữa... Về tổ chức, Đảng ủy và Bộ Tư lệnh của Đoàn tương đương cấp quân khu trực thuộc Quân ủy Trung ương.

Quyết định trên đánh dấu bước phát triển mới của Đoàn 559, từ vận tải thô sơ chuyển sang vận tải cơ giới; từ quy mô cấp sư đoàn lên quy mô cấp quân khu với những nhiệm vụ chiến lược to lớn, vô cùng khó khăn, phức tạp trên một địa bàn rộng.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, tháng 2/1966, Bộ Tư lệnh 559 giải thể các tuyến, tổ chức thành 8 binh trạm; mỗi binh trạm phụ trách một khu vực nhất định và đều có một tiểu đoàn công binh.

Đầu năm 1967, đồng chí Đồng Sỹ Nguyên được Bộ Quốc phòng điều làm Tư lệnh Đoàn 559 kiêm Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần tiền phương. Với tác phong sâu sát, cụ thể, sau khi đã khảo sát nắm chắc tình hình trên toàn tuyến, đồng chí đã cùng Thường vụ Đảng ủy và Bộ Tư lệnh có nhiều quyết định sáng tạo nhằm đổi mới phương châm, phương thức hoạt động, xây dựng vững chắc thể trận Trường Sơn.

Bắt đầu từ mùa khô 1966 - 1967, đường giao liên tách khỏi đường ô tô; hệ thống cầu đường được đổi mới một cách cơ bản trong thể trận hiệp đồng chiến đấu giữa các quân, binh chủng trên toàn tuyến; nhờ đó công tác vận chuyển chi viện cho chiến trường miền Nam tăng gấp 25 lần, giao cho bạn Lào tăng gấp 12 lần so với năm 1966, đưa bộ đội vào chiến trường tăng gấp 2,5 lần so với chỉ tiêu Bộ giao.

Cuối năm 1967, Đoàn 559 đã xây dựng được một mạng đường vững chắc với 2.959km đường ô tô bao gồm các trục dọc chính, trục dọc phụ, đường ngang, đường vòng tránh và đường vào kho lấy hàng. Đây là một thể trận cầu đường có thể hỗ trợ, bổ sung cho nhau. Sự phát triển của hệ thống đường Hồ Chí Minh đã phục vụ đắc lực cho công tác vận chuyển chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968.

Năm 1968, Đoàn 559 đã có 25 binh trạm, 23 trung đoàn; quân số lên đến 80.000 người.

Giai đoạn 1969 - 1972: Mở rộng đường Hồ Chí Minh, góp phần đánh bại một bước quan trọng chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh" của đế quốc Mỹ xâm lược.

Hệ thống đường vận chuyển chiến lược Trường Sơn không chỉ phát triển vào các chiến trường Nam Bộ và Tây Nguyên mà còn được phát triển mạnh ra phía Bắc, tiếp giáp với hậu phương lớn miền Bắc, đáp ứng với yêu cầu chi viện ngày càng lớn cho chiến trường miền Nam.

Tháng 7/1970, Bộ Tư lệnh 559 được đổi tên thành Bộ Tư lệnh Trường Sơn. Các binh trạm được tổ chức thành các sư đoàn; gồm 8 sư đoàn, 1 đoàn chuyên gia (tương đương sư đoàn), 16 trung đoàn trực thuộc, 6 binh trạm.

Tháng 7/1971, Bộ Tư lệnh Trường Sơn được tổ chức thành: 5 Bộ Tư lệnh khu vực, 6 binh trạm trực thuộc, 6 trung đoàn công binh trực thuộc, 2 trung đoàn ô tô, 3 trung đoàn phòng không, 2 trung đoàn đường ống xăng dầu, 1 trung đoàn thông tin, 4 quân y viện và các cơ quan trực thuộc. Bộ Quốc phòng cho phép tăng thêm 61 tiểu đoàn, nâng tổng số lên 188 tiểu đoàn và tương đương trực thuộc các binh trạm; bổ sung 35.000 quân (20.000 bộ đội và 15.000 thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, công nhân giao thông), nâng tổng quân số lên 92.000 người².

Ngày 5/5/1971, Bộ Tư lệnh Trường Sơn huy động toàn bộ lực lượng công binh và một số lực lượng khác đồng loạt ra quân mở "đường kín" (là các con đường chạy dưới các tán cây của rừng Trường Sơn). Đến cuối năm 1971, toàn tuyến đã mở được 1.190km đường kín. Vận chuyển trên đường kín đã trở thành xu thế chủ đạo trên đường Hồ Chí Minh, được Đảng ủy và Bộ Tư lệnh Trường Sơn đánh giá rất cao, coi đó là một thành tựu có ý nghĩa chiến lược, tạo được thế bất ngờ đối với không quân địch. Hệ thống đường kín tiếp tục được phát triển trong những năm tiếp theo.

Cuối năm 1972, ta đã xây dựng được một mạng đường giao thông vận tải chiến lược gồm nhiều trục dọc, ngang và các đường vòng tránh, hình thành hệ

² Số liệu được trích trong: *Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh*, Sđd, từ tr.460 đến tr.472.

thống đường cho các kiểu, loại xe cơ giới, với tổng chiều dài 11.000km. Giao thông vận tải phục vụ kháng chiến của toàn miền Nam trong năm 1972 đã góp phần quan trọng tạo nên chiến thắng to lớn của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, buộc đế quốc Mỹ và ngụy quyền Sài Gòn phải ký Hiệp định Pa-ri, đồng thời cũng góp phần cho cuộc tiến công chiến lược của quân và dân Lào giành thắng lợi toàn diện, buộc địch phải ký Hiệp định Viêng Chăn.

Giai đoạn 1973 - 1975: Hoàn thiện thể trận đường Hồ Chí Minh, cùng cả nước tiến hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975.

Đầu năm 1973, mạng đường chiến lược đã được xây dựng, mở rộng trên địa bàn Tây Trường Sơn, về cơ bản vẫn là tuyến đường đất, chỉ bảo đảm vận chuyển được trong mùa khô; còn trên địa bàn Đông Trường Sơn, ta chưa có điều kiện mở đường qua Tây Nguyên. Để đáp ứng yêu cầu tăng khối lượng vận chuyển, tăng tốc độ xe chạy, tăng mật độ phương tiện nhằm tổ chức vận chuyển lớn, cơ động lớn và nhanh các binh đoàn chủ lực và binh khí kỹ thuật đến các hướng tác chiến, ta cần nhanh chóng xây dựng, phát triển, hoàn thiện mạng đường giao thông vận tải chiến lược phía Đông, Tây Trường Sơn.

Để hoàn thành khối lượng lớn công việc được giao, Bộ Tư lệnh Trường Sơn đã tổ chức điều chỉnh, bố trí lực lượng phù hợp với tình hình; đồng thời được tăng cường lực lượng, phương tiện. Mùa khô 1973 - 1974, lực lượng công binh được triển khai trên toàn tuyến làm nhiệm vụ xây dựng, khôi phục và bảo đảm đường vận chuyển.

Giữa năm 1974, Bộ Tư lệnh Trường Sơn có tất cả 8 sư đoàn binh chủng, 20 trung đoàn và tương đương trực thuộc, hàng chục tiểu đoàn trực thuộc các cục nghiệp vụ; tổng quân số lên đến 100.495 người, trong đó có 13.155 sĩ quan³.

Cuối năm 1974, tuyến vận tải quân sự chiến lược trên đường Hồ Chí Minh đã hoạt động cả mùa khô và mùa mưa, hình thành một hệ thống đường chiến lược nối liền từ hậu phương lớn miền Bắc với các chiến trường, bảo đảm cho tất cả loại binh khí kỹ thuật cơ động trong đội hình hành quân của các quân đoàn, binh chủng hợp thành ra trận.

Từ khi ra đời cho đến cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 toàn thắng, đường Hồ Chí Minh không ngừng được mở rộng, kéo dài, ngày càng phát triển, vươn sâu tới các chiến trường, các hướng chiến lược, chiến dịch. Đến cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, đường Hồ Chí Minh đã mở rộng, vươn dài tới Lộc Ninh (Bình Phước) với tổng chiều dài gần 17.000km đường cho xe cơ giới (gồm 5 trục dọc, 21 trục ngang); đường giao liên dài trên 3.000km; đường ống dẫn xăng dầu gần 1.400km; cùng với hệ thống đường vòng tránh, đường sông, đường

³ Lịch sử Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh, Sdd, tr.560.

thông tin liên lạc⁴... Trên mọi nẻo đường, hệ thống cung trạm, binh trạm, kho tàng, bến bãi, trạm bảo dưỡng sửa chữa xe máy... được xây dựng trong một thể trận ngày càng hoàn chỉnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng của chiến trường.

II. NHỮNG ĐÓNG GÓP NỔI BẬT CỦA ĐOÀN 559 - BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN, ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH TRONG SỰ NGHIỆP ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ THỰC HIỆN NGHĨA VỤ QUỐC TẾ VĨ VANG

1. Đường Hồ Chí Minh là tuyến vận tải quân sự chiến lược, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho các chiến trường

Hệ thống đường Hồ Chí Minh vượt Trường Sơn ngày càng hoàn chỉnh, sức người, sức của đưa vào chiến trường miền Nam ngày càng tăng. Tính trong 6 tháng cuối năm 1959 (khi đường Hồ Chí Minh mới hình thành), với phương thức gửi bộ là chủ yếu, Đoàn 559 mới vận chuyển được 32 tấn vũ khí giao cho Khu 5, thì trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968, lượng hàng đưa đến các chiến trường là hơn 27.900 tấn, cùng hàng vạn cán bộ, chiến sĩ, đơn vị kỹ thuật cung cấp cho các mặt trận. Khi ta mở cuộc tiến công chiến lược năm 1972, lượng hàng vận chuyển tới các chiến trường lên tới 66.500 tấn. Đặc biệt, trong hai năm chuẩn bị cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, lượng hàng đã giao cho các chiến trường hơn 410.000 tấn. Tính chung trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Bộ đội Trường Sơn, qua tuyến đường Hồ Chí Minh đã vận chuyển chi viện cho các chiến trường trên 1,5 triệu tấn hàng hóa và 5,5 triệu tấn xăng dầu⁵...

Cùng với vận chuyển hàng quân sự, trong toàn bộ cuộc kháng chiến chống Mỹ, tuyến giao thông vận tải Trường Sơn đã bảo đảm cho hơn 1,1 triệu lượt cán bộ, chiến sĩ đi vào chiến trường miền Nam và các hướng mặt trận lớn, đưa hơn 650.000 lượt cán bộ, chiến sĩ từ các chiến trường về hậu phương miền Bắc, trong đó có gần 310.000 thương binh, bệnh binh. Không chỉ là tuyến vận chuyển sức người và hàng hóa từ hậu phương ra tiền tuyến, Trường Sơn còn có một vị trí chiến lược quan trọng như là “xương sống” ở bán đảo Đông Dương, là nơi “đứng chân” của các binh đoàn chủ lực và các đơn vị binh chủng, kỹ thuật; là vùng hậu phương trực tiếp của các chiến trường, là bàn đạp xuất kích đã được chuẩn bị sẵn cho các binh đoàn chủ lực tiến công ra các hướng chiến dịch, chiến lược quan trọng.

Trong suốt 16 năm, Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh và Bộ đội Trường Sơn đã phát huy vai trò to lớn, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chi viện từ

⁴ Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đường Hồ Chí Minh khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2010, tr.21.

⁵ Bộ Tư lệnh Binh đoàn 12 - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Đường Hồ Chí Minh khát vọng độc lập, tự do và thống nhất đất nước*, Sdd, tr.21, 22.

hậu phương lớn cho các chiến trường miền Nam Việt Nam, Lào và Campuchia, góp phần to lớn làm nên cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân năm 1968, cuộc Tiến công chiến lược năm 1972, Chiến thắng Đường 9 - Nam Lào. Đặc biệt, từ năm 1973 đến 1975, Bộ đội Trường Sơn đã nỗ lực vượt bậc, ra sức xây dựng, tu sửa, nâng cao chất lượng cầu đường đáp ứng yêu cầu của thời cơ chiến lược mới trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975. Chấp hành nghiêm mệnh lệnh của Bộ Tổng Tư lệnh, quán triệt phương châm “*Thần tốc, táo bạo, bất ngờ, chắc thắng*”, Bộ đội Trường Sơn đã nhanh chóng tổ chức vận chuyển từng binh đoàn chủ lực lớn của quân đội ta, đưa một khối lượng cơ sở vật chất kỹ thuật lớn tới chiến trường miền Nam; luôn bám sát các mũi tiến công của bộ binh, vừa tháo gỡ bom mìn, vừa nhanh chóng sửa chữa, bắc lại cầu mới cho quân ta tiến vào giải phóng các thành phố, thị xã và giải phóng Sài Gòn trong Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975.

2. Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh, chiến trường tổng hợp trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, trong đó, Bộ đội Trường Sơn là lực lượng nòng cốt

Để đánh bại âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù, thực hiện thắng lợi phương châm “Đánh địch mà đi, mở đường mà tiến”, quân, dân ta trên Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh luôn gắn liền vận chuyển với chiến đấu, chiến đấu là điều kiện tiên quyết để vận chuyển thắng lợi. Trên từng cung đường, mỗi chiến công của nhiệm vụ vận tải luôn đi cùng với những thành tích đánh địch bảo vệ đường, kho, trạm. Các lực lượng ta ở Trường Sơn còn tích cực, chủ động thực hiện nhiều chiến dịch lớn, đập tan chiến lược “chiến tranh ngăn chặn” của đế quốc Mỹ.

Bộ đội Trường Sơn từ một đơn vị nhỏ bé ban đầu đã trưởng thành nhanh chóng, bao gồm đủ các lực lượng: công binh, vận tải (ô tô, đường sông, đường ống), phòng không - không quân, bộ binh, giao liên, thông tin, hóa học, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến... thực sự trở thành một chiến trường tổng hợp, tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng trên quy mô lớn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chi viện cho các chiến trường. Với tinh thần “Sống bám đường, chết kiên cường dũng cảm”, “Máu có thể đổ, đường không thể tắc”, bộ đội và dân công hỏa tuyến Trường Sơn đã bảo đảm giao thông thông suốt trong mọi tình huống.

Trên mặt trận Trường Sơn, các lực lượng, các quân, binh chủng, nòng cốt là Bộ đội Trường Sơn đã trực tiếp tổ chức thể trận đánh địch tại chỗ, bên cạnh đó Bộ đội Trường Sơn còn phối hợp với bộ đội chủ lực trên các chiến trường thực hiện nhiều chiến dịch lớn làm thất bại kế hoạch “ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc” của đế quốc Mỹ, giữ vững tuyến vận tải huyết mạch, đáp ứng yêu cầu chi viện ngày càng tăng của tiền tuyến miền Nam, chiến trường Lào, Campuchia.

Trong 16 năm, các lực lượng trên tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn đã

chiến đấu trên 2.500 trận, diệt gần 17.000 tên địch, bắt 1.200 tên, gọi hàng trên 10.000 tên, bắn rơi 2.455 máy bay địch, phá hủy hàng vạn tấn vũ khí và phương tiện chiến tranh khác của địch. Để giành thắng lợi vẻ vang đó, hơn 2 vạn cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong đã hy sinh, gần 3 vạn người bị thương, hàng nghìn người bị ảnh hưởng nặng nề chất độc màu da cam của địch. Biết bao bộ đội, thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến, đồng bào các dân tộc đã hiến dâng cả tuổi thanh xuân của mình để giữ vững mạch máu giao thông trên con đường huyền thoại này.

3. Đường Hồ Chí Minh là biểu tượng sáng ngời của tình đoàn kết chiến đấu đặc biệt chống kẻ thù chung của ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia và sự ủng hộ, giúp đỡ to lớn của bạn bè quốc tế

Đường Hồ Chí Minh ra đời và phát triển, trước hết bắt nguồn từ nhu cầu của cách mạng Việt Nam. Trong quá trình đế quốc Mỹ mở rộng cuộc chiến tranh ra toàn Đông Dương, đường Trường Sơn đã không ngừng được củng cố, mở rộng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển cách mạng của ba nước Đông Dương. Quân và dân ba nước đã nêu cao tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung, xây dựng và bảo vệ tuyến đường chi viện chiến lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giành thắng lợi hoàn toàn, tuyến chi viện chiến lược Bắc - Nam (cả Đông và Tây Trường Sơn) đã đi qua 20 tỉnh thuộc ba nước Đông Dương, bảo đảm vận chuyển nhiều đơn vị bộ đội chủ lực và số lượng lớn vật chất cho các chiến trường; là sợi dây liên kết các chiến trường, là "khúc ruột" nối với các tuyến vận tải của hậu phương lớn miền Bắc và các tuyến vận tải của các chiến trường ba nước Đông Dương, tạo nên một hệ thống liên hoàn bền vững. Nhân dân các dân tộc Việt Nam, Lào và Campuchia trên tuyến đường hành lang đi qua đã tự nguyện dời bản, chuyển nhà, góp phần xây dựng, bảo vệ con đường trong suốt những năm chiến tranh. Nhờ đó, tình đoàn kết quân dân ba nước thêm gắn bó.

Không chỉ là tuyến hậu cần chiến lược, là hậu phương trực tiếp, căn cứ của chiến trường miền Nam Việt Nam, tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn còn đảm bảo chi viện đặc lực cho chiến trường Lào và Campuchia, tiêu biểu là:

- Từ năm 1959 đến năm 1964, tuyến vận tải chiến lược đã bảo đảm vận chuyển hàng và tổ chức hành quân cho các đơn vị vào chiến trường miền Nam và Lào được 10.136 tấn vũ khí, trang bị kỹ thuật, hàng vạn cán bộ, chiến sĩ cùng hàng nghìn tấn hàng quân sự của các nước xã hội chủ nghĩa viện trợ cho cách mạng Việt Nam, Lào...

- Năm 1970, tuyến vận tải chiến lược đã vận chuyển trên 5.000 tấn vũ khí, đạn dược phục vụ kịp thời cho lực lượng cách mạng Campuchia phối hợp với

Quân giải phóng miền Nam Việt Nam đập tan cuộc hành quân Chen-la 1 của Mỹ - Thiệu - Lon Non.

- Trong hai năm 1973 - 1974, tuyến vận tải chiến lược Trường Sơn đã vận chuyển chi viện chiến trường miền Nam Việt Nam, Lào, Campuchia một khối lượng vật chất gấp 3,8 lần giai đoạn 1969 - 1972, tạo điều kiện thuận lợi cho cách mạng miền Nam, Lào và Campuchia tiến lên giành thắng lợi quyết định vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến.

Như vậy, đường Hồ Chí Minh không chỉ là biểu hiện ý chí sắt đá, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, mà còn là biểu tượng sáng ngời của tinh đoàn kết chiến đấu đặc biệt cùng chống kẻ thù chung của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia và bạn bè quốc tế.

4. Đường Hồ Chí Minh và hoạt động tác chiến, mở đường của Bộ đội Trường Sơn đã góp phần quan trọng cho sự phát triển nền khoa học nghệ thuật quân sự Việt Nam độc đáo, sáng tạo

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có nhiều sáng tạo; trong đó việc mở đường Hồ Chí Minh là một sáng tạo chiến lược độc đáo của Đảng ta. Lần đầu tiên trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, một tuyến đường vận tải chiến lược được xây dựng hoàn chỉnh để chi viện cho chiến trường với sự đa dạng về thành phần lực lượng và hoạt động tác chiến. Cùng với sự phát triển liên tục của công tác vận tải chi viện cho chiến trường, nghệ thuật quân sự trên chiến trường Trường Sơn luôn có sự sáng tạo và phát triển.

Việc tổ chức, xây dựng lực lượng và kết hợp các phương thức đấu tranh, phương thức vận chuyển trên Đường Trường Sơn là một thành công lớn trong chỉ đạo chiến lược, bước phát triển độc đáo trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh. Đó là nghệ thuật tổ chức lực lượng, tổ chức thể trận, tổ chức hệ thống lãnh đạo, chỉ huy, điều hành, tổ chức mạng đường và hệ thống binh trạm, cung trạm, kho tàng, bến bãi; nghệ thuật đánh địch, mở đường, bảo đảm hành quân, bảo đảm giao thông, bảo đảm vận chuyển... Đó là sự vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối chính trị, quân sự và khoa học, nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam để giải quyết thành công một loạt vấn đề rất mới thuộc về vận tải chiến lược trong chiến tranh của Quân đội ta thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh. Đồng thời, đó là nghệ thuật tiến hành công tác đảng, công tác chính trị để xây dựng ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt qua mọi gian khổ hy sinh để làm nên những kỳ tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần cùng toàn dân, toàn quân giành thắng lợi vĩ đại, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

III. PHÁT HUY KỶ TÍCH CỦA ĐƯỜNG HỒ CHÍ MINH, TRUYỀN THÔNG BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

1. Xây dựng đường Hồ Chí Minh phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đường Hồ Chí Minh nằm ở phía Tây đất nước, có vị trí quốc phòng và an ninh quan trọng, có sự đa dạng về điều kiện tự nhiên và tài nguyên đất, rừng và các khu bảo tồn thiên nhiên, khoáng sản. Xuất phát từ nhu cầu cấp thiết cần có một tuyến đường hoàn chỉnh, thống nhất, xuyên suốt nhằm đáp ứng cho hoạt động phát triển kinh tế, thực hiện công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từ năm 1996, Chính phủ đã giao Bộ Giao thông vận tải nghiên cứu quy hoạch tuyến đường để hình thành trục dọc đường bộ thứ hai ở phía Tây đất nước với tên gọi ban đầu là Xa lộ Bắc Nam (nay là đường Hồ Chí Minh).

Ngày 1/4/1997, Chính phủ đã có Quyết định số 195/QĐ-TTg về việc thành lập Ban Chỉ đạo Nhà nước về công trình Xa lộ Bắc Nam.

Trên cơ sở nghiên cứu và đề xuất của Bộ Giao thông vận tải, ý kiến của Hội đồng thẩm định Nhà nước về các dự án đầu tư và báo cáo kết luận của Ban chỉ đạo Nhà nước về công trình Xa lộ Bắc Nam, ngày 24/9/1997, Thủ tướng Chính phủ ra Quyết định số 789/QĐ-TTg phê duyệt Quy hoạch tổng thể Xa lộ Bắc Nam với điểm đầu tại Hoà Lạc (Hà Tây, nay là Hà Nội), điểm cuối tại ngã tư Bình Phước (Thành phố Hồ Chí Minh), tổng chiều dài xấp xỉ 1.800km, cơ bản bám theo hướng tuyến của các quốc lộ 21A, 15A, 15B, 14 và 13. Đồng thời, Chính phủ đã giao cho Bộ Giao thông vận tải phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu nhánh phía Tây từ Khe Gát (Quảng Bình) đến Thạnh Mỹ (Quảng Nam).

Ngày 3/12/2004, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 38/2004/QH11 về chủ trương đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh là công trình trọng điểm quốc gia với tổng chiều dài toàn tuyến là 3.167km (trong đó tuyến chính dài 2.667km, tuyến nhánh phía Tây dài 500km); điểm đầu là Pác Bó (tỉnh Cao Bằng), điểm cuối là Đất Mũi (tỉnh Cà Mau). Căn cứ vào Nghị quyết của Quốc hội, xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, ngày 15/2/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 242/QĐ-TTg phê duyệt quy hoạch tổng thể đường Hồ Chí Minh.

Ngày 5/4/2000, tại bến phà Xuân Sơn, huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình, Thủ tướng Chính phủ đã phát lệnh khởi công xây dựng; đến ngày 21/3/2008, Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng đã tiến hành nghiệm thu chất lượng công trình xây dựng đường Hồ Chí Minh giai đoạn 1 (đoạn từ Thạch Quảng tới Ngọc Hồi).

Không phải đến khi nghiệm thu cấp Nhà nước, đường Hồ Chí Minh mới được đưa vào khai thác, mà ngay từ năm 2003, rất nhiều tuyến trên đường Hồ Chí Minh sau khi nghiệm thu cơ sở đã phát huy hiệu quả, tạo ra diện mạo mới cho nhiều vùng quê từ Đông Trường Sơn sang Tây Trường Sơn và từ Bắc chí Nam. Đối với các tỉnh Tây Nguyên, đường Hồ Chí Minh có ý nghĩa cực kỳ quan trọng cả về kinh tế, xã hội và quốc phòng, an ninh. Đường Hồ Chí Minh trở thành trục giao thông chính, nối thông phía Bắc Tây Nguyên với các tỉnh miền Trung và liên thông sang nước bạn Lào và Campuchia.

Đường Hồ Chí Minh là một công trình to lớn, mang theo ý nguyện của Đảng, mong ước của Nhân dân, là một công trình có tính chiến lược đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đến nay, mặc dù chưa hoàn thành 100%, nhưng đường Hồ Chí Minh đã và đang phát huy hiệu quả thực tế. Trong những năm tới, nhất là khi hoàn thành nối thông toàn tuyến từ Pắc Bó (Cao Bằng) đến Đất Mũi (Cà Mau), đường Hồ Chí Minh sẽ càng đóng góp to lớn hơn, làm nên những “kỳ tích” mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Phát huy truyền thống Bộ đội Trường Sơn, Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao

Sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta giành thắng lợi, đầu tháng 7/1975, Quân ủy Trung ương giao nhiệm vụ cho Bộ đội Trường Sơn chuyển sang làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế.

Đầu năm 1976, Bộ Quốc phòng quyết định thống nhất Bộ đội Trường Sơn và Bộ Tư lệnh Công binh thành Bộ Tư lệnh Công trình. Đến tháng 3/1976, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Tổng cục Xây dựng kinh tế thay cho Bộ Tư lệnh Công trình.

Tháng 10/1977, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Binh đoàn 12 và Binh đoàn 14 trực thuộc Tổng cục Xây dựng kinh tế trên cơ sở lực lượng chủ yếu của Bộ đội Trường Sơn và được tăng cường thêm lực lượng của các đơn vị trong toàn quân chuyển sang làm kinh tế. Đến năm 1979, Tổng cục Xây dựng kinh tế và Binh đoàn 14 giải thể, Binh đoàn 12 chuyển về trực thuộc Bộ Quốc phòng, là đơn vị kế thừa truyền thống của Bộ đội Trường Sơn anh hùng. Nhiệm vụ chủ yếu của Binh đoàn là xây dựng cầu đường chiến lược, chiến dịch phục vụ nhiệm vụ xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc; trước mắt làm nhiệm vụ phục vụ chiến đấu ở mặt trận Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Phát huy truyền thống Bộ đội Trường Sơn trong kháng chiến chống Mỹ, bước vào mặt trận mới xây dựng kinh tế đất nước kết hợp với quốc phòng, với tinh thần cách mạng tiến công, cán bộ, chiến sĩ, công nhân và viên chức quốc phòng

Binh đoàn 12 lại có mặt ở những nơi khó khăn, vùng sâu, vùng xa, trải rộng trên địa bàn 21 tỉnh, thành phố trong nước và 5 tỉnh của nước bạn Lào.

Những năm đầu, nhiệm vụ chủ yếu của Binh đoàn là xây dựng cơ bản đường Hồ Chí Minh dọc theo Đông Trường Sơn từ Nghệ An đến Bình Phước với tổng chiều dài 1.920km, góp phần quy hoạch lại dân cư, phát triển kinh tế các địa phương dọc Trường Sơn và Tây Nguyên. Đồng thời, năm 1978, trước yêu cầu phòng thủ đất nước ở phía Bắc, Binh đoàn đưa 5 sư đoàn làm nhiệm vụ xây dựng Quốc lộ 279, đường vành đai chiến lược nối thông các tỉnh biên giới phía Bắc, từ Quảng Ninh đến Lai Châu dài hơn 1.000km. Đây là con đường vành đai chiến lược nối liền 7 tỉnh biên giới phía Bắc và nối với các đường trục dọc, góp phần bảo đảm cơ động lực lượng, phương tiện làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Cùng với nhiệm vụ xây dựng cầu, đường bộ, Binh đoàn 12 còn xây dựng 6 tuyến đường sắt, tham gia xây dựng hàng loạt công trình trọng điểm của Nhà nước.

Trong hơn 10 năm sau Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, một số đơn vị thuộc Binh đoàn 12 đã xây dựng cơ bản 9 tuyến đường của bạn Lào với tổng chiều dài hơn 360km, 36 cầu vĩnh cửu; giúp bạn xây dựng một số công trình kinh tế, văn hóa ở 4 tỉnh; huy động hàng ngàn chuyến xe vận chuyển giúp bạn hàng ngàn tấn lương thực.

Ở trong nước, từ năm 1977 đến năm 1988, Binh đoàn 12 đã mở mới, sửa chữa nâng cấp được trên 5.500 km đường (trên 500km đường nhựa); 5.147m cầu, 31.758m cống bê tông, đào đắp hàng chục triệu mét khối đất đá. Tên của Binh đoàn 12 đã gắn liền với nhiều công trình trọng điểm của Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh.

Đầu năm 1989, thực hiện sự chuyển đổi cơ chế quản lý kinh tế của cả nước, theo quyết định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng, Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn được thành lập trên cơ sở tổ chức biên chế và các lực lượng của Binh đoàn 12, là doanh nghiệp kinh tế - quốc phòng, tự hạch toán, tự trang trải và trực thuộc Bộ Quốc phòng. Từ đây đơn vị mang 2 phiên hiệu: Binh đoàn 12 và Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn.

Từ năm 2017 đến năm 2020 thực hiện chủ trương của Chính phủ và Bộ Quốc phòng về cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Quân đội, trọng tâm là cổ phần hóa doanh nghiệp. Từ năm 2022 đến nay, theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn tiếp tục được công nhận lại là doanh nghiệp quốc phòng, an ninh.

Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang của Bộ đội Trường Sơn anh hùng, sau 35 năm (1989 - 2024) phát triển trưởng thành, với nhiệm vụ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng, tự hoạch toán kinh doanh, với đội ngũ cán bộ lãnh đạo,

chỉ huy, cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm thực tiễn và bản lĩnh chính trị vững vàng đã giúp cho Tổng công ty từng bước vượt qua giai đoạn đầu đầy khó khăn, thử thách, không ngừng phát triển lớn mạnh; giá trị sản xuất hàng năm tăng khá, đặc biệt năm 2023 tăng 87% so với năm 2022 tăng gấp 2,5 lần so với năm 2019; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp ngân sách nhà với Nhà nước.

Đến nay, Binh đoàn 12 đã trở thành một trong những tổng công ty mạnh trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, giao thông cầu đường, thủy điện, thủy lợi; có đủ khả năng xây dựng các công trình trọng điểm có quy mô lớn trong nước và quốc tế. Nhiều công trình tầm vóc trọng điểm quốc gia trên khắp mọi miền Tổ quốc được Binh đoàn 12 thi công trong đó có nhiều gói cao tốc Bắc Nam trục dọc như: Mai Sơn - Quốc lộ 45, Quốc lộ 45 - Nghi Sơn, Nghi Sơn - Diễn Châu, Diễn Châu - Bãi Vọt, Bùng - Vạn Ninh, Vạn Ninh - Cam Lộ, Cam Lộ - La Sơn, Hòa Liên - Túy Loan, Hoài Nhơn - Quy Nhơn, Mỹ Thuận - Cần Thơ, Cần Thơ - Hậu Giang, Hậu Giang - Cà Mau... và 03 gói trục ngang Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; các gói thầu thi công đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô Hà Nội; Vành đai 3 - Thành phố Hồ Chí Minh, cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang, đường kết nối ven biển tỉnh Quảng Ninh; các dự án sân bay như: Sân bay Long Thành, sân bay Phan Thiết, hệ thống Nhà ga, đường lăn, sân đỗ, đường cất hạ cánh tại Sân bay Nội Bài, Tân Sơn Nhất; các dự án thủy điện Hòa Bình, thủy điện Ialy mở rộng; các gói thầu xây dựng Bệnh viện TW Quân đội 108, Bệnh viện Quân y 175 và một số dự án xây dựng đường đô thị, kè đê biển, đảo, đường tuần tra biên giới, rà phá bom mìn trên địa bàn các tỉnh...

Quá trình xây dựng, phấn đấu và trưởng thành, Binh đoàn 12 - Tổng Công ty xây dựng Trường Sơn luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và Nhân dân; đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường, vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, xứng đáng là đơn vị kế tục và phát huy truyền thống vẻ vang của Bộ đội Trường Sơn anh hùng.

Ghi nhận, biểu dương những chiến công và thành tích vẻ vang, trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1959 - 1975) Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn vinh dự được Nhà nước trao tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Huân chương Sao Vàng cho các thế hệ Bộ đội Trường Sơn; 85 tập thể và 52 cá nhân thuộc Bộ đội Trường Sơn được tuyên dương và truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và hàng trăm lượt đơn vị, hàng vạn lượt cán bộ, chiến sĩ được tặng thưởng huân chương, huy chương các loại.

Trong thời kỳ xây dựng kinh tế kết hợp với quốc phòng (1976 - 2024) được Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Hồ Chí Minh; Huân chương Độc lập hạng Nhất; Huân chương Quân công; Huân chương Lao động hạng Nhất, hạng Nhì, hạng Ba và 06 năm liền (1981 - 1985) được tặng cờ thi đua của Hội đồng Bộ

trưởng (nay là Chính phủ); 5 công trình được tặng “Huy chương vàng” và Bằng chứng nhận công trình chất lượng cao; 05 tập thể được tuyên dương Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; 03 tập thể và 03 cá nhân được tuyên dương Anh hùng Lao động thời kỳ đổi mới. Nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn; Đảng, Nhà nước tặng thưởng Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất cho Binh đoàn 12.

Kỷ niệm 65 năm Ngày mở Đường Hồ Chí Minh - Ngày truyền thống Bộ đội Trường Sơn là dịp để chúng ta bày tỏ lòng thành kính tri ân sâu sắc đối với các thế hệ cha anh đã một thời “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”; mãi khắc ghi công lao to lớn của Bộ đội Trường Sơn, dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong, công nhân giao thông, văn nghệ sĩ, đồng bào các dân tộc đã từng tham gia, phục vụ chiến đấu làm nên con đường huyền thoại Đường Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh. Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng và phẩm chất cao quý của Bộ đội Trường Sơn, chúng ta nguyện ra sức thi đua học tập, lao động, sản xuất và chiến đấu góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. *40*

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG

BẢN TIN SINH HOẠT CHI BỘ THÁNG 5 NĂM 2024
(Kèm theo Công văn số 2040-CV/BTGTU ngày 02 tháng 5 năm 2024
của Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ)

PHẦN A: SINH HOẠT TƯ TƯỞNG

Ban Biên tập xin giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết: "**Phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa"** của các thế lực thù địch trong tình hình mới" của **TS ĐỖ Đức Giang - Đặng Minh Tuấn**, Phó Chủ nhiệm Chính trị Sư đoàn 3, Quân khu I - Học viện Quốc phòng đăng trên Tạp chí Cộng sản, mục Đấu tranh phản bác luận điệu sai trái, thù địch.

"Xâm lăng văn hóa" thực chất là một hình thức, thủ đoạn trong chiến lược "Diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch nhằm chống phá cách mạng Việt Nam trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa; hòng làm lệch chuẩn hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam, dẫn tới nguy cơ làm thay đổi bản chất chế độ, làm mất vai trò lãnh đạo của Đảng. Hiện nay, âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa" ngày càng tinh vi, xảo quyệt và rất nguy hại, đòi hỏi chúng ta phải luôn nêu cao cảnh giác và tích cực, chủ động đấu tranh phòng, chống.

Nhận diện âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa" của các thế lực thù địch hiện nay

Thời gian qua, các thế lực thù địch mở rộng, đẩy mạnh "xâm lăng văn hóa", tập trung vào công kích, xuyên tạc, bôi nhọ, tạo ra sự mâu thuẫn về nhận thức tư tưởng của nhân dân đối với quan điểm, đường lối của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam; phủ nhận đường lối văn hóa - văn nghệ của Đảng, thâm độc hơn là nhằm phủ nhận sự lãnh đạo của Đảng. Bên cạnh đó, ra sức truyền bá các sản phẩm văn hóa ngoại lai, phản nhân văn, phi văn hóa nhằm kích thích tâm lý, lối sống thực dụng, sa đọa...; làm lệch chuẩn các giá trị văn hóa, đạo đức nhân ái, nhân văn trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là đối với thế hệ trẻ... Có thể khái quát một số phương thức, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa" của các thế lực thù địch trong tình hình hiện nay:

Ở trong nước, các thế lực thù địch triệt để lợi dụng Internet, các phương tiện truyền thông xã hội để kích động tư tưởng chống đối, lối sống thực dụng, truyền bá văn hóa phẩm đồi trụy; núp dưới chiêu bài tự do ngôn luận, tự do sáng tác, quyền thông tin để chống phá; khuếch trương quá khích các quyền tự do, dân chủ trên lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa, văn nghệ; móc nối với những phần tử bất mãn, chống đối trong nước, lợi dụng những sơ hở, những điểm còn hạn chế trong quản lý kinh tế, văn hóa, xã hội, tung ra các tác phẩm báo chí, văn học, nghệ thuật xuyên tạc lịch sử, bóp méo sự thật, nói xấu, vu cáo chế độ... Thông qua việc phát tán những tư tưởng, quan điểm sai trái, thù địch, lối sống lai căng vào xã hội, vào cán

bộ, đảng viên và nhân dân, các thế lực thù địch âm mưu từng bước tạo sự "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ ta.

Ở nước ngoài, các thế lực thù địch ra sức lôi kéo, thành lập các hội, nhóm văn hóa, văn nghệ phản động để tiến hành tuyên truyền, bôi nhọ quan điểm, đường lối của Đảng; dùng mọi biện pháp để công kích chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, xuyên tạc chủ nghĩa yêu nước Việt Nam; phủ nhận những giá trị văn hóa dựng nước và giữ nước Việt Nam, nhất là hệ giá trị văn hóa giữ nước trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc; đánh đồng giá trị nhân văn, chính nghĩa với phi nghĩa, phản động, làm lẫn lộn giá trị yêu nước của những chiến sĩ cách mạng với những kẻ phản bội, cướp nước, bán nước...

Các thế lực thù địch dùng mọi thủ đoạn để kích động, lôi kéo, lung lạc một bộ phận trí thức, văn nghệ sĩ trong nước; hướng lái họ đi theo các trào lưu tư tưởng văn hóa phương Tây, đào sâu "tự do, dân chủ" trong sáng tác, thành lập cái gọi là "Văn đoàn độc lập" để đối trọng với Hội Nhà văn Việt Nam... Họ còn dùng những tác phẩm văn học, nghệ thuật để tạo có gây áp lực đòi "nhân quyền", kích động bạo lực và lối sống thực dụng, dung tục, hòng làm phai mờ những giá trị đạo đức tốt đẹp của văn hóa, con người Việt Nam.

Trong thời gian gần đây, các thế lực thù địch dùng thủ đoạn cử người trực tiếp tiếp cận các tầng lớp nhân dân, nhất là giới trí thức, sinh viên và một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện tha hóa, biến chất để tuyên truyền, lôi kéo tham gia các hoạt động chống đối trên lĩnh vực tư tưởng - văn hóa. Với mưu đồ phủ nhận tính giai cấp, tính Đảng của văn hóa - văn nghệ, các thế lực thù địch cổ súy chủ nghĩa cá nhân và chủ nghĩa cơ hội trong văn hóa - văn nghệ; hạ bệ những tác phẩm đỉnh cao chứa đựng sâu sắc tính nhân văn, chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng... Một bộ phận cán bộ, đảng viên và người dân đã có biểu hiện nhận thức lệch lạc về các giá trị văn hóa, đạo đức truyền thống tốt đẹp của dân tộc, chạy theo lối sống phương Tây; thương mại hóa các hoạt động văn hóa một cách thái quá, đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc...

Một số giải pháp phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa"

Một là, tăng cường giáo dục, bồi đắp hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới

Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng xác định: "Tăng cường giáo dục lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc, truyền thống và lịch sử dân tộc, ý thức trách nhiệm xã hội cho các tầng lớp nhân dân, nhất là thanh niên". Đây vừa là mục tiêu, vừa là giải pháp hết sức quan trọng để ngăn ngừa tác động của những âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa"; tạo "sức đề kháng", sự "miễn dịch" trong các tầng lớp nhân dân trước mưu đồ chống phá của các thế lực thù địch. Cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác tuyên truyền,

giáo dục, nhất là tôn vinh cái đúng, cái tốt đẹp, tích cực, cao thượng; nhân rộng các giá trị cao đẹp, nhân ái, nhân văn trong truyền thống văn hóa hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam. Đẩy mạnh giáo dục nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, nhất là thế hệ trẻ về hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị văn hóa và chuẩn mực con người Việt Nam thời kỳ mới, đó chính là sự gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống với giá trị hiện đại; tích cực gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống với tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa nhân loại; ngăn chặn có hiệu quả sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, đẩy lùi tiêu cực, tệ nạn xã hội trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế hiện nay.

Hai là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành của cấp ủy, chính quyền; phát huy tốt vai trò nêu gương về văn hóa của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì, chủ chốt ở địa phương, cơ sở

Trước hết, cấp ủy, chính quyền ở các địa phương, cơ quan, đơn vị cần quán triệt sâu sắc các quan điểm, chủ trương của Đảng về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Việt Nam thời kỳ mới; tập trung đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức lãnh đạo, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với xây dựng, phát triển văn hóa, con người.

Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; chăm lo đào tạo, phát triển đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, tham mưu trong lĩnh vực văn hóa, văn nghệ; có cơ chế khuyến khích sự tìm tòi, sáng tạo trong hoạt động văn học, nghệ thuật, làm phong phú thêm bản sắc văn hóa Việt Nam; hạn chế các lệch lạc, các biểu hiện chạy theo thị hiếu tầm thường. Tăng cường quản lý và phát triển các loại hình truyền thông, thông tin, nhất là trên Internet, các phương tiện truyền thông xã hội. Kiên quyết ngăn ngừa, loại bỏ các sản phẩm, thông tin độc hại, xuyên tạc, phản động, ảnh hưởng xấu đến sự ổn định chính trị - xã hội, thuần phong mỹ tục...

Ba là, đẩy mạnh xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh ở các địa phương, cơ sở

Xây dựng môi trường văn hóa ở địa phương, cơ quan, đơn vị hiện nay cần phải đồng bộ, toàn diện, bao gồm hệ thống các giá trị văn hóa, các quan hệ văn hóa, hoạt động văn hóa và thiết chế, cảnh quan văn hóa. Chăm lo xây dựng văn hóa từ trong các tổ chức đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đến văn hóa, nhân cách của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Tập trung xây dựng đời sống văn hóa của các tầng lớp nhân dân, "cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của nhân dân...; bảo đảm công bằng về cơ hội và thụ hưởng văn hóa. Khắc phục sự chênh lệch về trình độ phát triển và đời sống văn hóa giữa các vùng, miền, các giai tầng xã hội, đặc biệt quan tâm đến vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, các khu công nghiệp...". Chăm lo xây dựng các quan hệ văn hóa lành mạnh, văn minh, tiến bộ trong từng địa phương, cơ quan, đơn vị, nhà trường, doanh nghiệp và trong mỗi gia đình...; khắc phục sự xuống cấp về đạo đức trong các

quan hệ văn hóa, nhất là trong giới trẻ hiện nay. Xây dựng cảnh quan văn hóa hài hòa, thân thiện, văn minh; tổ chức các hoạt động văn hóa đa dạng, phong phú, tạo ra ở mỗi địa phương, cơ quan, đơn vị một không gian văn hóa lành mạnh, tiến bộ, để ngăn chặn sự nảy sinh những biểu hiện phản văn hóa.

Bốn là, gắn kết chặt chẽ giữa "xây" và "chống"; giữa gìn giữ, bồi đắp hệ giá trị văn hóa, chuẩn mực con người thời kỳ mới với kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa, lọc bỏ những biểu hiện phản giá trị văn hóa

Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" vừa là yêu cầu khách quan, vừa là giải pháp hữu hiệu trong phòng, chống âm mưu, thủ đoạn "xâm lăng văn hóa" của các thế lực thù địch hiện nay. Những tác động tiêu cực từ mặt trái nền kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế và mưu đồ chống phá trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa của các thế lực thù địch đã và đang làm nảy sinh ngày càng gia tăng những biểu hiện phi văn hóa, phản giá trị, suy thoái, tệ nạn, tiêu cực... Kết hợp chặt chẽ giữa "xây" và "chống" nhằm lấy "xây" để "chống", lấy "cái đẹp" để "đẹp cái xấu" và lấy "chống" để "xây", kiên quyết "nhỏ cỏ dại" để "hái mùa vàng".

Trong tình hình mới, cấp ủy, chính quyền các cấp cần coi trọng giáo dục, gìn giữ, bồi đắp và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện bản sắc giá trị của mình; đồng thời, tiếp thu những tinh hoa văn hóa nhân loại, để có những giá trị văn hóa mới, mang tính tiên tiến, văn minh, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Kiên quyết đấu tranh ngăn ngừa, lọc bỏ những biểu hiện phản giá trị văn hóa, nhất là những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, sự xuống cấp về đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; phê phán và ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực, mê tín, dị đoan; đẩy lùi bệnh quan liêu, bè phái, mất đoàn kết, chủ nghĩa cơ hội và thực dụng; các hành vi vi phạm pháp luật ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, nhất là vai trò của cơ quan chức năng, các ban chỉ đạo 35, lực lượng nòng cốt đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng.

Đây là việc làm thường xuyên, lâu dài, được tiến hành một cách bền bỉ, kiên trì trên mọi lĩnh vực, hoạt động, tổ chức, lực lượng và trong mỗi con người. Trong đó, cần kết hợp chặt chẽ giữa khơi dậy và phát huy vai trò nêu gương về văn hóa của cán bộ, đảng viên với tăng cường quản lý, điều hành, thanh tra, kiểm tra xử lý các vi phạm.

PHẦN B: THÔNG TIN THỜI SỰ

I- TIN TRONG TỈNH

1. Tình hình kinh tế - xã hội tháng 4/2024

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng đạt 11.954 tỷ đồng, tăng

2,59% so với tháng trước; kim ngạch xuất khẩu đạt 209.615 ngàn USD, tăng 1,32% so với tháng trước; kim ngạch nhập khẩu ước tính đạt 59.843 ngàn USD, tăng 1,82% so với tháng trước. Ngành giáo dục tập trung hoàn thành chương trình giảng dạy năm học 2023 - 2024. Tổ chức kiểm tra, đánh giá cuối năm; ôn tập, hệ thống hóa kiến thức và kỹ năng cơ bản cho học sinh lớp 12 để chuẩn bị thi tốt nghiệp THPT theo lịch thi của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ngành y tế tập trung nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Hiện nay trên địa bàn Tỉnh xuất hiện nắng nóng, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người dân, điều kiện thuận lợi các loại bệnh dịch bùng phát như: Tay chân miệng, sốt xuất huyết, viêm não Nhật bản, đau mùa khi, bệnh dại (ở chó, mèo), vi-rút cúm gia cầm H5N1... Từ đầu năm đến nay đã tổ chức 06 phiên giao dịch việc làm, có 91 đơn vị trực tiếp tham gia tuyển dụng tuyển sinh; có 1.703 lao động đến tham dự. Tính từ đầu năm đến nay toàn Tỉnh có 15.475 lao động được giải quyết việc làm; trong đó có 708 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng, lao động đang học ngoại ngữ - giáo dục định hướng là 1.131 người. Ra quyết định cho 2.216 người hưởng trợ cấp thất nghiệp, với số tiền là 38.048,510 triệu đồng.

2. Quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập", "Đơn vị học tập"

Ngày 14/4/2024, Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND thực hiện quy định về đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp và Kế hoạch số 130/KH-UBND về triển khai thực hiện quy định về đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện, tỉnh trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Trong đó, đối với triển khai thực hiện quy trình đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" cấp xã, huyện, tỉnh yêu cầu bảng tổng hợp kết quả đánh giá các tiêu chí, chỉ tiêu; thông tin, số liệu của báo cáo tự đánh giá và bảng tổng hợp kết quả các tiêu chí, chỉ tiêu được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 của năm đánh giá. Đơn vị được công nhận "Cộng đồng học tập" Mức độ 1 sau ít nhất 01 năm (12 tháng) kể từ ngày ra Quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận "Cộng đồng học tập" Mức độ 2. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là "Cộng đồng học tập" cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh.

Đối với việc đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" cấp huyện, tỉnh yêu cầu đơn vị cấp huyện, cấp tỉnh được công nhận "Đơn vị học tập" Mức độ 1 sau ít nhất 01 năm (12 tháng) kể từ ngày ra Quyết định công nhận có thể đề nghị đánh giá, công nhận "Đơn vị học tập" nâng mức độ 2. Kết quả công nhận được bảo lưu trong thời hạn 03 năm (36 tháng) tiếp theo năm được công nhận là "Đơn vị học tập" cấp huyện, cấp tỉnh.

Thời gian thực hiện năm 2024, năm 2025, năm 2026 và các năm tiếp theo.

3. Đồng Tháp dẫn đầu khu vực đồng bằng sông Cửu Long Chỉ số SIPAS

Kết quả này được công bố tại Hội nghị công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 và chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các bộ, cơ quan ngang bộ, uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương do Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ tổ chức vào sáng ngày 17/4/2024, tại Hà Nội.

Theo đó, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2023 (SIPAS) tỉnh Đồng Tháp đạt 84,90% (tăng 4,37% so với năm 2022), xếp hạng 14/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, xếp nhất khu vực đồng bằng sông Cửu Long (tăng 04 hạng so với năm 2022). Trong đó, mức độ hài lòng của người dân đối với việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách đạt 84,88% (xếp hạng 14/63 tỉnh, thành), mức độ hài lòng của người dân đối với việc cung ứng dịch vụ hành chính công đạt 84,94% (xếp hạng 15/63 tỉnh, thành).

II- TIN TRONG NƯỚC

1. Một số giải pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn

Do ảnh hưởng của El Nino, từ đầu năm đến nay lượng mưa ở nhiều vùng trên cả nước bị thiếu hụt, nền nhiệt độ cao, nắng nóng kéo dài, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn đã xảy ra ở một số địa phương, nhất là ở Đồng bằng sông Cửu Long và miền Trung, Tây Nguyên. Để hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân, tại Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 01/4/2024, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương theo chức năng, thực hiện một số nhiệm vụ sau:

Theo dõi chặt diễn biến và dự báo về thời tiết, khí tượng, thủy văn, nguồn nước, xâm nhập mặn; nắm chắc thông tin về nguồn nước trên địa bàn để cập nhật phương án, kế hoạch phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn của địa phương phù hợp với các kịch bản nguồn nước; tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân chủ động có hình thức linh hoạt tích trữ nước ngọt, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, triệt để chống thất thoát, lãng phí nguồn nước ngọt.

Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả giải pháp phòng, chống nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; trường hợp xảy ra thiếu nước không bảo đảm cung cấp đủ cho các nhu cầu sử dụng, phải ưu tiên cấp đủ nước cho sinh hoạt, tưới cho cây lâu năm có giá trị kinh tế cao và các nhu cầu thiết yếu khác; vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thủy lợi để lấy nước, chủ động trữ nước bảo đảm đáp ứng nhu cầu tối thiểu nước tưới cho cây trồng khi xảy ra thiếu nước, hạn chế thiệt hại đối với sản xuất kinh doanh, nhất là sản xuất nông nghiệp.

Xác định các khu vực có nguy cơ xảy ra thiếu nước sinh hoạt để chủ động tổ chức triển khai giải pháp bảo đảm cấp nước sinh hoạt cho nhân dân, không để

người dân thiếu nước sinh hoạt. Chủ động nạo vét các kênh mương, hồ chứa nước bị bồi lắng để khôi phục, tăng khả năng trữ nước, kết hợp tận thu vật liệu xây dựng theo quy định của pháp luật. Bố trí ngân sách địa phương để triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn; ưu tiên bố trí kinh phí để đẩy nhanh tiến độ đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp công trình phục vụ cấp nước, kiểm soát nguồn nước, đặc biệt công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, công trình lấy nước ven sông và hồ chứa nước ngọt.

2. Nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới

Ngày 05/4/2024, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 281/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới, trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp sau:

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị số 25-CT/TW và các văn bản hướng dẫn thực hiện bằng nhiều hình phù hợp. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát chính quyền, cơ quan chuyên môn trong thực hiện trách nhiệm, nâng cao chất lượng hoạt động và tạo thuận lợi cho người dân trong tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế cơ sở, nhất là người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gắn với mục tiêu bảo đảm công bằng trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở, phấn đấu đến năm 2030, mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sĩ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo hoặc tập huấn về chuyên môn. Phát triển mô hình bác sĩ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt. Xây dựng quy định việc chuyển tuyến chuyên môn trong khám bệnh, chữa bệnh phù hợp với quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh bảo đảm thực hiện hiệu quả chủ trương phát triển y tế cơ sở và chăm sóc sức khỏe ban đầu.

III- HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI, TIN THẾ GIỚI

1. Bộ Nội vụ Anh khởi động chiến dịch truyền thông về di cư bất hợp pháp tại Việt Nam

Chương trình truyền thông tại Việt Nam là bước đi mới nhất của Anh trong chiến dịch hợp tác quốc tế nhằm giải quyết cuộc khủng hoảng di cư toàn cầu. Thông qua chương trình này, Anh muốn cảnh báo những nguy cơ khi nhập cảnh trái phép vào Anh, đồng thời vạch trần thủ đoạn của các đường dây buôn người. Các chiến dịch tương tự đang được Chính phủ Anh xem xét thực hiện tại các quốc gia ưu tiên khác. Chương trình sẽ thông qua mạng xã hội Facebook và YouTube để tuyên truyền về những nguy hiểm mà người di cư phải đối mặt trong hành trình di cư bất hợp pháp đến Anh. Theo Bộ Nội vụ Anh, hằng năm, các băng nhóm tội

phạm có tổ chức đưa hàng nghìn người từ khắp nơi trên thế giới, trong đó có Việt Nam, sang Anh bằng cách vượt Eo biển Manche bằng thuyền nhỏ. Số người tử vong trên hành trình vượt biển này trong năm 2023 tăng gấp 3 lần so với năm trước đó.

2. Khoá họp thường kỳ lần thứ 55 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc

Khóa họp thường kỳ lần thứ 55 của Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã bế mạc vào ngày 05/4/2024, với 32 nghị quyết và 02 quyết định được thông qua. Đoàn Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn dẫn đầu đã tham dự Khóa họp trên cương vị thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2023 - 2025.

Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc đã tổ chức thành công phiên họp cấp cao; 07 phiên thảo luận chuyên đề - về phổ cập quyền con người, chống hận thù tôn giáo dẫn đến kích động phân biệt, thù địch, bạo lực, các thách thức và thực tiễn để bảo đảm quyền an sinh xã hội và cung cấp dịch vụ công chất lượng, quyền người khuyết tật; 02 phiên thảo luận về quyền trẻ em; kỷ niệm Ngày quốc tế chống phân biệt chủng tộc; những phiên thảo luận, đối thoại về tình hình nhân quyền tại các nước trên thế giới...

Phát biểu tại phiên khai mạc Khóa họp, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Bùi Thanh Sơn khẳng định lại các ưu tiên của Việt Nam khi tham gia Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, trong đó có bảo vệ các nhóm dễ bị tổn thương, bình đẳng giới, chuyển đổi số và quyền con người. Đồng thời, tuyên bố và kêu gọi các nước ủng hộ Việt Nam tái cử làm thành viên Hội đồng Nhân quyền nhiệm kỳ 2026 - 2028.

Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Đồng Tháp